

NGHỊ QUYẾT
**Quy định chế độ công tác phí, chi hội nghị
và chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;*

*Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt
Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp
khách trong nước; Thông tư số 54/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 35 Thông tư số
71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định
chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội
nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;*

*Xét Tờ trình số 260/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cà Mau về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ
chi hội nghị và chế độ chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau thẩm tra); Báo
cáo thẩm tra số 216/BC-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ công tác phí, chi hội nghị, chi tiếp khách
trong nước và khách nước ngoài vào làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự
nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội sử
dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối với chế độ công tác phí

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân.

2. Đối với chế độ chi hội nghị

a) Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề; hội nghị tổng kết năm; hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác do các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức được quy định tại Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

b) Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Các hội nghị chuyên môn, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ hoặc các hội nghị được tổ chức theo quy định trong điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

3. Đối với chế độ chi tiếp khách, hội nghị, hội thảo quốc tế

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi công tác phí

1. Thanh toán tiền chi phí đi lại

a) Thanh toán theo hóa đơn thực tế thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5, Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị (Thông tư số 40/2017/TT-BTC);

b) Thanh toán khoán kinh phí sử dụng ô tô khi đi công tác, khoán tiền tự túc phương tiện đi công tác

Đối với các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, tự nguyện đăng ký thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác: Mức thanh toán khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đi công tác thực hiện theo quy định tại Điều 21, Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5, Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

2. Phụ cấp lưu trú

a) Thanh toán phụ cấp lưu trú cán bộ, công chức, viên chức và người lao động: đi công tác trong tỉnh 150.000 đồng/người/ngày; đi công tác ngoài tỉnh 200.000 đồng/người/ngày;

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở đất liền được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được thanh toán phụ cấp lưu trú 250.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo (áp dụng cho cả những ngày làm việc trên đảo, những ngày đi và về trên biển); đối với một số ngành đặc thù đã được cấp có thẩm quyền quy định về chế độ chi bồi dưỡng khi đi công tác trên biển, đảo thì được chọn chế độ quy định cao nhất để thanh toán cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

3. Tiền thuê phòng nghỉ

a) Thanh toán theo hình thức khoán

Đối với cán bộ lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên, mức khoán 1.000.000 đồng/người/ngày, không phân biệt nơi đến công tác;

Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh, mức khoán 350.000 đồng/ngày/người; đi công tác ngoài tỉnh đối với các vùng còn lại, mức khoán 250.000 đồng/ngày/người; đi công tác trong tỉnh, mức khoán 200.000 đồng/ngày/người.

b) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi công tác không nhận thanh toán theo hình thức khoán tại điểm a Khoản này thì được thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hóa đơn, chứng từ hợp pháp) do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt theo tiêu chuẩn thuê phòng như sau:

Đối với các lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 đến 1,3 đi công tác tại các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh được thanh toán mức giá thuê phòng nghỉ 1.200.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/phòng; đi công tác tại các vùng còn lại được thanh toán mức giá thuê phòng nghỉ 1.100.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/phòng;

Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi công tác tại các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh được thanh toán mức giá thuê phòng nghỉ 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng; đi công tác tại các vùng còn lại được thanh toán mức giá thuê phòng nghỉ 700.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.

4. Thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng thực hiện theo quy định tại Điều 8, Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

5. Thanh toán công tác phí theo đoàn công tác phối hợp liên ngành, liên cơ quan thực hiện theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

6. Chứng từ làm căn cứ thanh toán công tác phí thực hiện theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

7. Đối với các đối tượng, nội dung không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

Điều 4. Chế độ chi hội nghị

1. Nội dung chi tổ chức hội nghị thực hiện theo quy định tại Điều 11, Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

2. Mức chi tổ chức hội nghị

a) Mức chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước, như sau:

Cuộc họp tổ chức tại huyện và thành phố Cà Mau: Mức chi hỗ trợ tiền ăn 150.000 đồng/ngày/người;

Cuộc họp do xã, phường, thị trấn tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): Mức chi hỗ trợ tiền ăn 100.000 đồng/ngày/người.

b) Chi tiền nước uống trong cuộc họp 20.000 đồng/buổi/đại biểu;

c) Chi hỗ trợ tiền phòng nghỉ cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo mức thanh toán khoán hoặc theo hóa đơn thực tế quy định về chế độ thanh toán tiền công tác phí tại khoản 3 Điều 3, Nghị quyết này;

d) Chi hỗ trợ tiền phương tiện đi lại cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3, Nghị quyết này;

đ) Chi thù lao cho giảng viên, chi bồi dưỡng báo cáo viên, người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị thực hiện theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

e) Hóa đơn, chứng từ thanh toán chi hội nghị thực hiện theo quy định tại Điều 13, Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

Điều 5. Chế độ chi tiếp khách

1. Tiếp khách nước ngoài

Khách nước ngoài đến làm việc, hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Cà Mau, mức chi thực hiện theo mức chi tối đa được quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

2. Tiếp khách trong nước

a) Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất để Ủy ban nhân dân tỉnh theo thẩm quyền ban hành chi tiết đối tượng khách được mời cơm phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đối tượng khách được mời cơm, như sau:

Cán bộ lão thành cách mạng; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; các đoàn đại biểu người có công và thân nhân người có công với cách mạng; các chức sắc tôn giáo; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh; các nhà khoa học trong và ngoài tỉnh;

Khách thuộc các cơ quan Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Khách là tổ chức, cá nhân trực tiếp làm việc tìm hiểu môi trường đầu tư, tài trợ, viện trợ; các Viện, các cơ sở đào tạo ngoài tỉnh;

Khách thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong tỉnh đến làm việc.

b) Mức chi tiếp khách trong nước

Chi nước uống đối với khách đến làm việc tại cơ quan, đơn vị, mức chi không quá 30.000 đồng/buổi/người;

Chi mời cơm không quá 300.000 đồng/khách/suất.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chế độ công tác phí, chi hội nghị và chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh được giao trong dự toán hàng năm đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

2. Chế độ công tác phí, chi tổ chức các cuộc hội nghị và chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau nêu trên là mức chi cụ thể, các đơn vị quản lý hành chính thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thì Thủ trưởng đơn vị căn cứ vào dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao hàng năm và quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện.

3. Đối với các hội nghị được tổ chức bằng nguồn kinh phí do các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp, tài trợ, thì khuyến khích vận dụng thực hiện chế độ chi tiêu hội nghị theo quy định này nhằm đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với nguồn kinh phí của đơn vị.

4. Các doanh nghiệp nhà nước được vận dụng thực hiện chế độ công tác phí, chi hội nghị và chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị quyết này, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2023, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và thay thế Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và chế độ chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB QPPL);
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



cau
Nguyễn Tiến Hải